

Số: 43 /QĐ-ĐDBQH

Hưng Yên, ngày 28 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội ngày 20 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội ngày 19 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2002/NQ-QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTW MTTQVN ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 334/2017/UBTVQH14 ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ban hành Quy chế tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

Căn cứ tình hình và điều kiện thực tiễn của địa phương, xét đề nghị của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan theo chức trách, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu, UBTVQH; (đề b/c)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN PHỤ TRÁCH**



Nguyễn Đại Thắng

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XV, NHIỆM KỲ 2021-2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /QĐ-ĐDBQH
ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, chế độ, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của đại biểu Quốc hội (ĐBQH) và Đoàn đại biểu Quốc hội (Đoàn ĐBQH) khóa XV tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh, các vị đại biểu Quốc hội tỉnh, công chức, người lao động Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND) tỉnh Hưng Yên, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu sự điều chỉnh của quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Đoàn ĐBQH hoạt động theo Luật Tổ chức Quốc hội ngày 20/11/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội ngày 19/6/2020, Quy chế hoạt động của ĐBQH và Đoàn ĐBQH ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2002/QH11, các văn bản pháp luật có liên quan và theo Quy chế này.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đảng đoàn Quốc hội, Tỉnh ủy Hưng Yên trong tổ chức và hoạt động.

3. Đoàn ĐBQH làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp số đại biểu có quan điểm khác nhau nhưng tỷ lệ ý kiến bằng nhau thì thực hiện theo ý kiến của Phó Trưởng Đoàn phụ trách.

4. Hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh đảm bảo công khai, dân chủ, đề cao tính chủ động, trách nhiệm của mỗi ĐBQH.

5. Việc điều hành hoạt động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 358/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh

Đoàn ĐBQH tỉnh Hưng Yên khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 7 ĐBQH, được bầu và trúng cử tại 03 đơn vị bầu cử của tỉnh, có cơ cấu tổ chức như sau:

1. Phó Trưởng Đoàn phụ trách Đoàn ĐBQH tỉnh;
2. Đại biểu Quốc hội là thành viên của Đoàn ĐBQH tỉnh, gồm 4 đại biểu làm việc ở cơ quan Trung ương và 2 đại biểu làm việc ở cơ quan địa phương.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN ĐBQH TỈNH

Điều 4. Hoạt động lập pháp

1. Căn cứ vào chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh hàng năm của Quốc hội và yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH). Đoàn ĐBQH tỉnh chủ động phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND), Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) tỉnh tổ chức Hội nghị lấy ý kiến tham gia trực tiếp hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các ĐBQH, các chuyên gia, các tổ chức, đơn vị có liên quan.

2. Đoàn ĐBQH có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến tham gia xây dựng Luật, Pháp lệnh, báo cáo UBTVQH và thông báo cho Ban soạn thảo biết; khuyến khích ĐBQH tự nghiên cứu, chủ động đề xuất ban hành luật mới, sửa đổi, bổ sung luật cũ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Mỗi ĐBQH cần chủ động, tích cực nghiên cứu, tham khảo ý kiến của các ngành, các chuyên gia và Nhân dân để chuẩn bị ý kiến tham gia phát biểu, biểu quyết về dự án Luật, Pháp lệnh khi Đoàn tổ chức thảo luận và tại kỳ họp Quốc hội theo quy định.

4. Trường hợp sau khi nghiên cứu dự án Luật, thấy cần thiết phải tổ chức khảo sát thực tế thì ĐBQH báo cáo và Lãnh đạo Đoàn quyết định việc tổ chức đi khảo sát.

Điều 5. Hoạt động giám sát

1. Căn cứ chương trình giám sát của Quốc hội, UBTVQH, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và tình hình thực tế tại địa phương, Đoàn ĐBQH xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát của Đoàn. Đoàn ĐBQH tỉnh quyết định thành lập Đoàn giám sát, bao gồm các vị ĐBQH trong Đoàn, mời một số chuyên gia, cán bộ có chuyên môn sâu về lĩnh vực giám sát và đại diện những cơ quan, đơn vị có liên quan. Trình tự, thủ tục thực hiện giám sát theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015 và các quy định khác có liên quan. Căn cứ tình hình thực tế, Đoàn ĐBQH tỉnh có thể quyết định tiến hành giám sát qua báo cáo của các đối tượng chịu sự giám sát.

2. Đoàn ĐBQH tỉnh tham gia Đoàn giám sát của Quốc hội, UBTVQH, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội khi tổ chức giám sát trên địa bàn tỉnh theo quy định. Lãnh đạo Đoàn ĐBQH chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và

HĐND tỉnh tham mưu, phối hợp với các cơ quan của Văn phòng Quốc hội và các cơ quan liên quan ở địa phương tổ chức phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát trên địa bàn.

3. Khi Quốc hội thảo luận, quyết định các nội dung giám sát tối cao tại các kỳ họp, các ĐBQH trong Đoàn chủ động nghiên cứu để tham gia thảo luận tại tổ và tại hội trường; Lãnh đạo Đoàn ĐBQH sẽ phân công ĐBQH chất vấn và phát biểu tại hội trường; khuyến khích ĐBQH đưa ra những kiến nghị, giải pháp mang tính đột phá, sáng tạo, mang lại lợi ích chung cho đất nước.

Điều 6. Hoạt động tiếp xúc cử tri

1. Trước và sau kỳ họp Quốc hội, Đoàn ĐBQH phối hợp với Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh xây dựng kế hoạch để các ĐBQH tiếp xúc cử tri theo quy định.

2. Khi ĐBQH có yêu cầu, Đoàn ĐBQH tổ chức để ĐBQH tiếp xúc cử tri thực hiện nhiệm vụ tại nơi cư trú, nơi làm việc; tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng, địa bàn mà ĐBQH quan tâm.

3. Trước khi thông báo lịch tiếp xúc cử tri, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo chỉ đạo của Phó Trưởng Đoàn phụ trách cần trao đổi, thống nhất với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh về thời gian, địa điểm, số lượng cử tri, người chủ trì, ĐBQH tiếp xúc, chương trình tiếp xúc, điều kiện đảm bảo nơi tiếp xúc để thông báo cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan. Đồng thời thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri và nhân dân biết, theo dõi, giám sát.

Điều 7. Tiếp công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Về tiếp công dân

a) Đoàn ĐBQH xây dựng kế hoạch và phân công ĐBQH tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh. Lịch tiếp công dân của Đoàn ĐBQH được thông tin rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng và thông báo cho ĐBQH biết. Trường hợp đại biểu vắng mặt, phải báo cáo Phó Trưởng Đoàn phụ trách trước ít nhất 2 ngày để phân công đại biểu khác thay thế.

b) Trong trường hợp cần thiết, Đoàn ĐBQH mời Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND, đại diện cơ quan hữu quan ở địa phương cùng tham dự buổi tiếp công dân để tiếp thu, xử lý những vấn đề liên quan.

c) Văn phòng phân công chuyên viên giúp việc phục vụ đại biểu trong việc tiếp công dân. Trong thời gian đại biểu tham dự kỳ họp Quốc hội, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh bố trí Lãnh đạo Văn phòng và chuyên viên tham dự tiếp công dân tại trụ sở tiếp dân, tổng hợp báo cáo với Lãnh đạo Đoàn hàng tháng; báo cáo đột xuất khi cần thiết.

2. Về tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

a) Đoàn có trách nhiệm tiếp nhận, phân loại, xử lý chuyển đơn, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân; tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định. Căn cứ tính chất, nội dung đơn thư, ý kiến, kiến nghị của cử tri và công dân, Lãnh đạo Đoàn xem xét quyết định xác minh, nắm tình hình tại các cơ quan, đơn vị có liên quan để làm căn cứ phân loại, xử lý, giám sát theo quy định của pháp luật.

b) Trong trường hợp đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi trực tiếp đến ĐBQH thì đại biểu chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc chuyển về Đoàn ĐBQH tỉnh để xử lý theo quy định. Hàng năm, đại biểu có trách nhiệm báo cáo Đoàn ĐBQH tỉnh về việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của cá nhân để tổng hợp báo cáo UBTVQH.

Điều 8. Tham dự các kỳ họp Quốc hội

1. Đại biểu có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp Quốc hội tại Hội trường và thảo luận tổ, Đoàn; thực hiện nghiêm túc nội quy kỳ họp. Trong kỳ họp, ĐBQH có trách nhiệm nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến kỳ họp, tích cực tham gia thảo luận, khi vắng mặt có trách nhiệm báo cáo với Lãnh đạo Đoàn.

2. Trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội, Đoàn ĐBQH tổ chức họp Đoàn để bàn việc thực hiện nhiệm vụ của Đoàn trong thời gian kỳ họp Quốc hội. Phó Trưởng Đoàn phụ trách Đoàn ĐBQH phân công các ĐBQH chuẩn bị nội dung tham dự kỳ họp Quốc hội, góp ý kiến các dự thảo Luật; chương trình hoạt động của Đoàn sau kỳ họp.

3. Căn cứ nội dung, chương trình kỳ họp, Lãnh đạo Đoàn xem xét, quyết định việc tổ chức nghe UBND tỉnh, các ngành chức năng báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh và các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi đến Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương.

Điều 9. Các hoạt động khác

1. Mỗi năm hai lần vào giữa năm và cuối năm, Đoàn ĐBQH báo cáo với UBTVQH, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình hoạt động của Đoàn ĐBQH và ĐBQH; đồng thời gửi báo cáo tới Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh.

2. Đoàn ĐBQH cử ĐBQH tham dự các cuộc giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động với một số Đoàn ĐBQH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Kế hoạch, chương trình của Đoàn; tham gia một số hoạt động tại địa phương khi được mời.

Điều 10. Quan hệ công tác của Đoàn ĐBQH tỉnh

1. Đoàn ĐBQH tỉnh chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng đoàn Quốc hội, UBTVQH, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thường xuyên giữ mối liên hệ công tác, báo cáo kết quả công tác theo yêu cầu.

2. Phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội thực hiện hiệu quả các hoạt động giám sát và các hoạt động khác khi có yêu cầu; thường xuyên giữ mối quan hệ và tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Phối hợp với Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ của Đoàn ĐBQH theo luật định.

4. Phối hợp công tác với Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố trên cả nước trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Quốc hội, UBTWQH, các cơ quan của Quốc hội và Đoàn ĐBQH theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi để các ĐBQH trong Đoàn thực hiện các nhiệm vụ ngoài địa phương, các ĐBQH ở Trung ương và các địa phương khác đến công tác tại tỉnh Hưng Yên.

5. Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình của Trung ương và địa phương, có hình thức tiếp xúc, trao đổi với báo chí phù hợp để truyền tải nội dung về hoạt động của Đoàn ĐBQH, các vị ĐBQH tới cử tri và nhân dân, kịp thời lắng nghe sự đóng góp, hiến kế, những thông tin nóng, sắc sảo từ các nhà báo, các cơ quan báo chí; đồng thời, thông qua các cơ quan báo chí, truyền hình, Đoàn ĐBQH kịp thời nắm bắt những thông tin, kiến nghị, phản ánh của nhân dân, vấn đề nổi cộm của xã hội, thông tin cho nhân dân về những chủ trương, hoạt động, những vấn đề liên quan đặt ra và những giải pháp từ cơ quan đại diện cao nhất của nhân dân.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐBQH, LÃNH ĐẠO ĐOÀN ĐBQH, VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của các ĐBQH trong Đoàn

1. ĐBQH chịu trách nhiệm trước cử tri và trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình theo quy định của pháp luật, gương mẫu trong việc chấp hành Hiến pháp, pháp luật, sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

ĐBQH phải liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, tiếp xúc với cử tri, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cử tri, tổng hợp và phản ánh đúng ý kiến của cử tri với Quốc hội và cơ quan Nhà nước hữu quan; định kỳ báo cáo với cử tri về kết quả hoạt động của mình và của Quốc hội.

ĐBQH có nhiệm vụ tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật và tham gia quản lý Nhà nước.

2. ĐBQH được cấp huy hiệu đại biểu Quốc hội và giấy chứng nhận đại biểu Quốc hội, đeo huy hiệu khi làm nhiệm vụ đại biểu, xuất trình giấy chứng nhận đại biểu khi cần thiết.

3. ĐBQH tỉnh được thông báo và có trách nhiệm thực hiện các chương trình hoạt động của Đoàn ĐBQH tại địa phương; nếu do công việc, đại biểu không thể tham gia được thì có trách nhiệm báo cáo với Lãnh đạo Đoàn để nắm được, điều chỉnh cho phù hợp.

4. ĐBQH công tác tại địa phương có trách nhiệm tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của tỉnh theo Thông báo phân công của Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh; khi nhận được đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân phải có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh để kịp thời phân loại, xử lý chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐBQH công tác tại các cơ quan Trung ương thực hiện việc tiếp công dân tại cơ quan đang công tác theo quy định của pháp luật; căn cứ vào tình hình công việc, đại biểu có thể sắp xếp định kỳ tiếp công dân tại tỉnh, ĐBQH thông báo thời gian dự kiến tiếp công dân tới Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh để phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu về thời gian, địa điểm, lựa chọn nội dung tiếp công dân phù hợp để bảo đảm buổi tiếp công dân của ĐBQH công tác tại cơ quan Trung ương đạt hiệu quả và an toàn.

5. Các ĐBQH trong Đoàn công tác ở các cơ quan Trung ương chủ động thông báo tới Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh về nội dung công tác của ĐBQH tại tỉnh để báo cáo Lãnh đạo Đoàn chỉ đạo, sắp xếp, đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đại biểu theo quy định của pháp luật.

6. Trước ngày **10 tháng 12** hàng năm, các vị đại biểu Quốc hội tỉnh gửi đề xuất về nội dung chương trình hoạt động năm sau của Đoàn ĐBQH tỉnh đến Đoàn để tổng hợp, xây dựng chương trình hoạt động hàng năm.

7. ĐBQH tỉnh được mời tham dự kỳ họp HĐND các cấp nơi mình thực hiện nhiệm vụ.

8. ĐBQH công tác tại địa phương, khi được mời tham dự các hội nghị ở trong nước hoặc nước ngoài do UBND, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội mời có trách nhiệm báo cáo với Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh; sau khi kết thúc hội nghị, ĐBQH có trách nhiệm báo cáo kết quả hội nghị với Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh (báo cáo bằng văn bản áp dụng đối với các ĐBQH công tác nước ngoài).

9. ĐBQH tỉnh có trách nhiệm giữ mối liên hệ chặt chẽ với Lãnh đạo Đoàn và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

10. ĐBQH tỉnh thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh và chịu sự giám sát của cử tri về kết quả hoạt động của mỗi đại biểu.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Đoàn phụ trách Đoàn ĐBQH tỉnh

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 11 Quy chế này.

2. Chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn ĐBQH tỉnh quy định tại Chương II Quy chế này.

3. Chủ trì việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động toàn diện của Đoàn ĐBQH tỉnh. Chịu trách nhiệm trước UBTVQH, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh.

4. Chủ trì tổ chức để các vị đại biểu trong Đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ĐBQH và tham gia thực hiện nhiệm vụ của Đoàn ĐBQH tỉnh.

5. Trực tiếp chỉ đạo công tác đối ngoại của Đoàn ĐBQH tỉnh.

6. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Đoàn ĐBQH tỉnh.

7. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Chủ tịch Quốc hội, UBTVQH, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và các cơ quan, tổ chức hữu quan ở Trung ương.

8. Giữ mối liên hệ với Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các cơ quan, tổ chức đơn vị hữu quan trên địa bàn tỉnh.

9. Quyết định cử ĐBQH tỉnh tham gia các hoạt động của UBTVQH, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội khi được mời tham gia.

10. Quyết định thành lập Đoàn công tác đi trao đổi, học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước (sau khi được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền). Chủ trì hoặc phân công chủ trì việc tiếp, đón các đoàn công tác của các cơ quan, tổ chức đến làm việc với Đoàn ĐBQH tỉnh.

11. Lãnh đạo Đoàn ĐBQH phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo toàn diện hoạt động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi UBTVQH và Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

1. Trong công tác tham mưu tổng hợp, giúp việc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có những nhiệm vụ sau đây:

a) Tham mưu, tổ chức phục vụ Đoàn ĐBQH trong công tác xây dựng pháp luật, thảo luận, góp ý kiến về các nội dung theo yêu cầu của UBTVQH.

b) Tham mưu, tổ chức phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát của Đoàn ĐBQH tỉnh; thực hiện chỉ đạo của Đoàn ĐBQH tỉnh trong phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát của Quốc hội, UBTVQH, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

c) Tham mưu, tổ chức phục vụ ĐBQH trong việc tiếp xúc cử tri; giúp Đoàn ĐBQH tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

d) Tham mưu, tổ chức phục vụ ĐBQH trong việc tiếp công dân và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân gửi đến Đoàn ĐBQH tỉnh; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do Đoàn ĐBQH tỉnh chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

đ) Phục vụ hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh tại các kỳ họp Quốc hội; giúp ĐBQH tham gia hoạt động của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội mà đại biểu là thành viên và các hoạt động khác của các cơ quan của Quốc hội, UBTVQH.

e) Giúp Đoàn ĐBQH tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng tháng, hàng quý, 06 tháng và cả năm; báo cáo UBTVQH về tình hình hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh 06 tháng, một năm hoặc theo yêu cầu của UBTVQH.

Trước ngày **15 tháng 01** hàng năm, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có trách nhiệm xây dựng xong chương trình hoạt động, kế hoạch giám sát của Đoàn để trình Lãnh đạo Đoàn xem xét, quyết định.

2. Trong công tác hành chính, tổ chức, quản trị, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có những nhiệm vụ sau đây:

a) Giúp Đoàn ĐBQH tỉnh lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm, quản lý kinh phí và tài sản của Đoàn ĐBQH tỉnh, bảo đảm các điều kiện hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh.

b) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện việc quản lý công chức, người lao động của Văn phòng theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định của pháp luật.

c) Tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, lễ tân, bảo vệ.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Đoàn ĐBQH giao.

4. Trách nhiệm của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

- Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Hưng Yên.

- Điều hành mọi hoạt động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo Đoàn ĐBQH, là chủ tài khoản của cơ quan Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh, quản lý cơ sở vật chất và đảm bảo tốt các điều kiện cho hoạt động của Đoàn ĐBQH theo quy định của pháp luật.

Chương IV

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH

Điều 14. Các điều kiện đảm bảo chung

1. Khi đại biểu tham gia các hoạt động của Đoàn, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của đại biểu theo quy định.

2. Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác tham mưu tổng hợp, giúp việc để phục vụ tốt các hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh.

Điều 15. Kinh phí

1. Kinh phí hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh do UBND tỉnh phân bổ trong kinh phí hoạt động của Quốc hội.

2. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh có trách nhiệm quản lý và chi các nguồn kinh phí hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách, Nghị Quyết 1004/2020/NQ-UBTVQH ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh, các hướng dẫn của Văn phòng Quốc hội và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh và trước pháp luật về quản lý và chi các nguồn kinh phí hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh.

Điều 16. Chế độ phục vụ

1. Tại các kỳ họp Quốc hội, Văn phòng bố trí xe ô tô phục vụ Đoàn ĐBQH và các ĐBQH cho phù hợp (01 xe phục vụ Lãnh đạo Đoàn, 01 xe phục vụ các ĐBQH). Trong các kỳ họp Quốc hội khóa XV, căn cứ thực tiễn tại địa phương, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh sẽ bố trí điều chỉnh xe cho phù hợp với Quy định của Văn phòng Quốc hội.

2. Khi đại biểu được mời tham gia các hội nghị của UBND tỉnh, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, sau khi báo cáo Lãnh đạo Đoàn đồng ý, chuyển giấy triệu tập hoặc giấy mời cho Văn phòng để bố trí phương tiện phục vụ đưa đón và làm thủ tục thanh toán tiền đi lại theo quy định.

3. ĐBQH được cấp hoạt động phí hàng tháng bằng hệ số là 1,0 của mức lương tối thiểu (theo quy định tại Điều 40 Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2002/NQ-QH11). Các chế độ và điều kiện đảm bảo khác của ĐBQH được thực hiện theo các Nghị quyết của UBND tỉnh và Hướng dẫn của Văn phòng Quốc hội.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Đoàn ĐBQH, các vị ĐBQH tỉnh Hưng Yên, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan theo chức trách, nhiệm vụ thực hiện Quy chế này.

2. Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu, giúp Đoàn ĐBQH tỉnh tổ chức thực hiện tốt Quy chế.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề bất cập hoặc không còn phù hợp thì các ĐBQH tỉnh phản ánh với Lãnh đạo Đoàn để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN PHỤ TRÁCH**



Nguyễn Đại Thắng